

●153. PHÉP NHÂN

A – MỤC TIÊU

Giúp HS củng cố kỹ năng thực hành phép nhân số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận dụng để tính nhẩm, giải bài toán.

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. GV hướng dẫn HS tự ôn tập những hiểu biết chung về phép nhân : tên gọi các thành phần và kết quả, dấu phép tính, một số tính chất của phép nhân... (như trong SGK).

2. GV tổ chức, hướng dẫn HS tự làm bài rồi chữa các bài tập. Chẳng hạn :

Bài 1 : Cho HS tự làm rồi chữa bài.

Bài 2 : Cho HS nêu cách nhân nhẩm số thập phân với 10 ; với 100 hoặc với 0,1 ; với 0,01 (bằng cách chuyển dấu phẩy về bên phải, hoặc bên trái một chữ số, hai chữ số) rồi tự làm và chữa bài. Chẳng hạn :

$$a) 3,25 \times 10 = 32,5$$

$$b) 417,56 \times 100 = 41756$$

$$3,25 \times 0,1 = 0,325$$

$$417,56 \times 0,01 = 4,1756.$$

Bài 3 : Cho HS tự làm bài rồi chữa bài. Khi HS chữa bài GV nên yêu cầu HS nêu cách làm, giải thích cách làm (phân giải thích không viết vào bài làm). Chẳng hạn :

a) $2,5 \times 7,8 \times 4 = 7,8 \times 2,5 \times 4$ (Tính chất giao hoán)

$= 7,8 \times 10$ (Tính chất kết hợp)

$= 78$ (Nhân với 10)

d) $8,3 \times 7,9 + 7,9 \times 1,7 = (8,3 + 1,7) \times 7,9$ (Nhân một tổng với một số)

$= 10 \times 7,9$

$= 79$ (Nhân với 10)

Bài 4 : Cho HS tự nêu tóm tắt bài toán rồi tự giải và chữa bài. Chẳng hạn :

Bài giải

Quãng đường ô tô và xe máy đi được trong 1 giờ là :

$$48,5 + 33,5 = 82 \text{ (km)}$$

Thời gian ô tô và xe máy đi để gặp nhau là 1 giờ 30 phút hay 1,5 giờ.

Độ dài quãng đường AB là :

$$82 \times 1,5 = 123 \text{ (km)}$$

Dáp số : 123km.